

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	2
NỘI DUNG.....	3
1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN	3
1.1. Cơ sở lý luận.....	3
1.1.1. Khái niệm và quy định về chuẩn nghèo ở Việt Nam	3
1.1.2. Sự cần thiết phải có chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo.....	4
1.2. Cơ sở thực tiễn.....	5
1.2.1. Bối cảnh thế giới.....	5
1.2.2. Bối cảnh trong nước	7
2. PHÂN TÍCH NỘI DUNG CHÍNH SÁCH.....	8
2.1. Một số văn bản pháp quy quy định chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở.....	8
2.2. Nội dung chính sách	8
2.2.1. Đối tượng được hỗ trợ	8
2.2.2. Phạm vi áp dụng	9
2.2.3. Mức hỗ trợ, mức vay và phương thức cho vay.....	9
2.2.4. Số lượng hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện	10
2.2.5. Cách thức thực hiện	10
2.2.6. Thời gian và tiến độ thực hiện.....	10
2.2.7. Tổ chức thực hiện	10
2.3. Mục tiêu của chính sách nhà ở cho người nghèo	11
2.3.1. Mục tiêu chung	11
2.3.2. Mục tiêu cụ thể	12
3. ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH	12
3.1. Những kết quả đạt được.....	12
3.2. Ưu điểm	13
3.3. Hạn chế	14
4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ CHÍNH SÁCH.....	16
4.1. Đối tượng được hưởng chính sách	16

4.2.	Thành phần tham gia xây dựng nhà ở	17
4.3.	Cách thức thực hiện	17
4.4.	Nguồn vốn bổ sung.....	18
KẾT LUẬN		19

LỜI MỞ ĐẦU

Đói nghèo là một hiện tượng kinh tế xã hội mang tính chất toàn cầu. Vì thế, công tác xóa đói giảm nghèo luôn được các quốc gia quan tâm đến. Và Việt Nam là quốc gia có nhiều thành tựu lớn trong công tác xóa đói giảm nghèo trên thế giới.

Để xóa đói giảm nghèo Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp hiệu quả. Trong đó, chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo là biện pháp đã đem lại nhiều lợi ích trong công tác xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam.

Nhà ở luôn là mối quan tâm hàng đầu của tất cả mọi người và đặc biệt người nghèo là người gần như không có khả năng đáp ứng được các nhu cầu cơ bản của bản thân về nhà ở. Vì vậy, để xóa đói giảm nghèo thì Chính phủ cần có chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo.

Từ những nhận thức ở trên, nhóm đã quyết định chọn đề tài “ Phân tích chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo ở Việt Nam” làm đề tài phục vụ cho môn học. Trong bài luận, nhóm sẽ cố gắng trình bày đầy đủ nhất các vấn đề về chính sách như việc thực hiện, ưu điểm, hạn chế... Và từ đó đưa ra các kiến nghị để chính sách hoàn thiện hơn.

Bài tiểu luận chắc vẫn còn sai sót do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan nên nhóm rất mong nhận được sự góp ý của thầy và các bạn để bài được hoàn thiện hơn.

NỘI DUNG

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Khái niệm và quy định về chuẩn nghèo ở Việt Nam

a. Khái niệm

Hội nghị chống nghèo đói khu vực châu Á - Thái Bình Dương tổ chức tại Băng Cốc, Thái Lan (tháng 9/1993) đã đưa ra định nghĩa như sau: “*Nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư không được hưởng và thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu này đã được xã hội thừa nhận tùy theo trình độ phát triển kinh tế xã hội và phong tục tập quán của địa phương*”.

Tổ chức Y tế thế giới định nghĩa: “*Một người là nghèo khi thu nhập hàng năm ít hơn một nửa mức thu nhập bình quân trên đầu người hàng năm*”.

Như vậy, nghèo là một tình trạng thiếu thốn về nhiều phương diện: Thu nhập thiếu do bị thiếu cơ hội tạo thu nhập, thiếu những nhu cầu cơ bản hàng ngày của cuộc sống, thiếu tài sản để tiêu dùng lúc bất trắc xảy ra và dễ bị tổn thương trước những mất mát.

Bản thân khái niệm nghèo đói bao hàm các mức độ nghèo khác nhau, vì trong các nhóm dân cư có người thuộc nhóm nghèo nhưng chưa phải nghèo nhất trong xã hội mà bị rơi vào tình trạng đói kém, do đó, với cách tiếp cận khác nhau về tình trạng thiếu thốn sẽ phân biệt ngưỡng nghèo khác nhau. Nghèo được nhận diện trên 2 khía cạnh: Nghèo đói tuyệt đối và nghèo đói tương đối

Nghèo đói tuyệt đối: “Sự nghèo đói tuyệt đối chỉ một cá nhân hay một hộ gia đình có mức thu nhập dưới mức thu nhập để đảm bảo được những nhu cầu cần thiết của cuộc sống như: ăn, mặc, ở.....

Nghèo đói tương đối: Nghèo tương đối có thể được xem như là việc cung cấp không đầy đủ các tiềm lực vật chất và phi vật chất cho những người thuộc về một số tầng lớp xã hội nhất định so với sự sung túc của xã hội đó.

b. Chuẩn nghèo ở Việt Nam

Chuẩn nghèo Việt Nam là một tiêu chuẩn để đo lường mức độ nghèo của các hộ dân tại Việt Nam. Chuẩn này khác với chuẩn nghèo bình quân trên thế giới. Theo quyết định của thủ tướng chính phủ Việt Nam 170/2005/QĐ-TTg ký ngày 08 Tháng 07 năm 2005 về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 – 2010:

- Khu vực nông thôn: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 200.000 đồng/người/tháng (2.400.000 đồng/người/năm) trở xuống là hộ nghèo.

- Khu vực thành thị: những hộ có mức thu nhập bình quân từ 260.000 đồng/người/tháng (dưới 3.120.000 đồng/người/năm) trở xuống là hộ nghèo

Chuẩn nghèo này được tính toán dựa vào nhu cầu chi tiêu cơ bản của lương thực thực phẩm (nhu cầu ăn hàng ngày) và nhu cầu chi tiêu phi lương thực thực phẩm (mặc, nhà ở, y tế, giáo dục, văn hoá, đi lại, giao tiếp xã hội).

Từ năm 2008, do có sự biến động trong CPI, Nhà nước đã có sự điều chỉnh quy định về chuẩn nghèo:

Khu vực nông thôn: Những hộ có mức thu nhập bình quân từ 300.000 đồng/người/tháng trở xuống là hộ nghèo.

Khu vực thành thị: Những hộ có mức thu nhập bình quân từ 390.000 đồng/người/tháng trở xuống là hộ nghèo.

Chuẩn nghèo cho năm 2011:

Khu vực nông thôn: Những hộ có mức thu nhập bình quân từ 400.00 đồng/người/tháng trở xuống là hộ nghèo

Khu vực thành thị: Những hộ có mức thu nhập bình quân từ 500.000 đồng/người/tháng trở xuống là hộ nghèo.

1.1.2. Sự cần thiết phải có chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo

Nghèo đói là một vấn nạn xã hội, tác động trực tiếp đến quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế ở mỗi quốc gia. Xóa đói giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, địa bàn và giữa các dân tộc, nhóm dân cư. Trên cơ sở đó, năm 2008, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định 167 về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo.

Theo một cách hiểu khái quát nhất, nghèo là tình trạng không đáp ứng được các nhu cầu cơ bản, thiết yếu của con người, xét theo điều kiện phát triển của địa phương. Trong các nhu cầu tối thiểu của con người, nhu cầu về nhà ở luôn là một đòi hỏi thường trực.

Tuy nhiên, trên thực tế, đa phần người nghèo là những người luôn thiếu nhà ở hoặc chỉ có thể ở trong những căn nhà tồi tàn. Họ phải đối mặt với vòng luẩn quẩn: Thu nhập thấp dẫn đến tiêu dùng thấp, kéo theo đầu tư thấp, vì vậy, năng suất lao động thấp và kết quả lại là thu nhập thấp. Do luôn đối mặt với nguy cơ thiếu ăn cho nên họ hầu như không có các điều kiện cần thiết để tự mình thỏa mãn nhu cầu nhà ở.

Nhà ở đối với người nghèo là một vấn đề cấp thiết đối với tất cả các quốc gia, bao gồm cả những nước phát triển và đang phát triển. Bởi vì, đó không chỉ là nơi sinh

sống mà còn là nơi tạo môi trường và điều kiện phát triển cả về trí lực và thể lực cho các cá nhân trong cộng đồng.

Mặt khác, tình trạng di cư tràn lan, nhập cư ở các thành phố lớn dẫn đến thiếu nhà ở đang gây ra những bức xúc lớn về xã hội: dịch bệnh, tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường... Đây là những vấn đề đang từng ngày đè nặng lên quá trình tăng trưởng kinh tế của các quốc gia.

Tóm lại, các chính sách về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo là hợp lý và cần thiết, góp phần thực hiện tốt mục tiêu tăng trưởng song song với mục tiêu công bằng xã hội.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Bối cảnh thế giới

Vấn đề thiếu nhà ở cho những người có thu nhập thấp, người nghèo không chỉ là mối lo ngại của riêng Việt Nam mà là vấn đề mang tính chất toàn cầu, đặc biệt ở các quốc gia đang phát triển

Theo báo cáo vào năm 2007 của Ủy ban Dân số Liên Hợp Quốc, hiện có khoảng 1 tỷ người sống trong những khu nhà ổ chuột và sẽ còn gia tăng với tốc độ không thể kìm hãm ở các thành phố của châu Phi và châu Á. Cũng theo báo cáo này, số người sống trong các khu ổ chuột chiếm 1/3 cư dân các đô thị và hơn 90% cư dân này là ở các nước đang phát triển ở khu vực Nam Á, Đông Á, các nước châu Phi ở phía nam sa mạc Sahara và Mỹ Latinh. Năm 2008, lần đầu tiên trong lịch sử loài người, số dân sống ở thành thị sẽ đông hơn dân số nông thôn và vào năm 2030, con số này sẽ là 5 tỷ do tình trạng tăng dân số và đô thị hóa diễn ra quá nhanh.

Ngay cả tại Los Angeles, vốn được biết đến như một trong những thành phố giàu có nhất nhì nước Mỹ, theo như thống kê thì hiện nay có khoảng 5.000 người vô gia cư đang sống lang thang trên đường phố, những khu xây dựng bỏ hoang và trong những căn lều lụp xụp, tạm bợ, hơn 8.000 người đang sống trong những khu dân cư nghèo đồ nát...

Ở Ấn Độ, bất chấp tốc độ tăng trưởng kinh tế đứng thứ hai thế giới, số người sống trong các khu nhà ổ chuột ở khu vực đô thị Ấn Độ vẫn tăng trung bình 23%/năm kể từ năm 2001 đến nay, và sẽ lên tới mức 93,06 triệu vào năm 2011, tăng 17,8 triệu người so với 10 năm trước đó. Vào năm tới, riêng tại thủ đô New Delhi của Ấn Độ, dân số trong các khu nhà ổ chuột sẽ tăng lên mức 3,163 triệu người so với mức 2,318 triệu của năm 2001. Số người nghèo khổ

phải sống trong các “ngôi nhà” lụp xụp không đáng gọi là nhà vào năm tới tại các bang Maharashtra sẽ lên tới 18,15 triệu, Uttar Pradesh 10, 87 triệu, Tamil Nadu 8,644 triệu, West Bengal 8,546 triệu, Adha Pradesh 8,188 triệu.

Tuy nhiên, vấn đề nhà ở cho người nghèo không phải là không thể giải quyết được. Thực tế, nhiều quốc gia đã áp dụng các chính sách về hỗ trợ nhà ở cho người nghèo, người có thu nhập thấp và đã thu được những thành công.

Tại Singapore, từ năm 1960, chính phủ đã thành lập Cơ quan Phát triển nhà ở chuyên phụ trách về quy hoạch quỹ đất, xây dựng và trợ cấp cho vay đối với người mua nhà giá thấp. Singapore cũng đã thành lập Quỹ tiết kiệm Trung ương, quỹ này phụ trách chỉ đạo các tổ chức tuyển dụng lao động đóng 13% và người lao động đóng góp lương hàng tháng 20% vào quỹ như một khoản tiết kiệm theo lãi suất ngân hàng để sử dụng mua nhà. Từ một nước đại đa số người dân sống trong các khu ổ chuột, khu định cư lụp xụp, nhếch nhác, đến nay 91% người dân. Singapore sở hữu nhà, trong đó có tới 83% người dân được sở hữu nhà ở giá thấp.

Tại một nước phát triển khác ở châu Á là Hàn Quốc, chính phủ cũng hỗ trợ rất nhiều để người dân được tiếp cận với việc mua và sở hữu nhà ở. Cùng với việc cung cấp nhà ở công cộng, chính phủ Hàn Quốc bắt buộc các chủ đầu tư tư nhân cung cấp nhà ở giá rẻ cho người dân có thu nhập thấp. Những người lần đầu tiên mua nhà sẽ được tiếp cận khoản vay 70% giá trị nhà (tối đa lên đến 100 triệu Won) cho diện tích tối đa 85m² với lãi suất hằng năm 6%. Với những người làm công ăn lương, có thu nhập thấp thì khoản vay 70% giá trị nhà (tối đa lên đến 60 triệu Won) với lãi suất 5,5%/năm. Riêng với những người có mức thu nhập thấp nhất thì với mức vay 70% sẽ được hưởng lãi suất chỉ 3%/năm.

Ở Malaysia, theo đề án “Ngôi nhà đầu tiên” được chính Thủ tướng Najb khởi động ngày 8-3, những người có thu nhập thấp hơn 3.000 RM/tháng (khoảng 990 USD/tháng) có thể có được tài trợ để mua ngôi nhà đầu tiên của họ với giá khoảng từ 100.000 - 220.000 RM/căn. Khoản tiền mua ngôi nhà đầu tiên này sẽ được một trong 25 ngân hàng tham gia đề án cho vay và được trả dần trong vòng 30 năm với tổng tiền trả mỗi tháng không vượt quá một phần ba tổng thu nhập hàng tháng của người mua. Thủ tướng Malaysia Najb Tun Razak cho biết đề án sẽ cho phép thanh niên Malaysia sở hữu căn nhà đầu tiên của mình và là một sáng kiến giúp đỡ các công dân trẻ của chính phủ. Đây cũng là một phần mục tiêu của chính phủ Malaysia nhằm cung cấp nhà ở cho tất cả người dân nước này từ nông thôn đến thành thị.

1.2.2. Bối cảnh trong nước

Tại Việt Nam, vấn đề nhà ở cho người nghèo cũng đang trở thành một bức xúc lớn, nổi bật ở hai thành phố lớn là Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Sở dĩ như vậy là do dân số tại các thành phố này đông và dòng người lao động nhập cư đang tăng lên nhanh chóng.

Theo số liệu của Sở Địa chính Nhà đất Hà Nội thì vào đầu năm 2002 tổng quỹ nhà ở toàn Thành phố chỉ có 348.743 căn nhà (trong đó 153.000 căn thuộc sở hữu nhà nước và 195.743 căn thuộc sở hữu tư nhân), tức chỉ bằng non một nửa số nhà cần thiết để đáp ứng nhu cầu mỗi hộ gia đình được sống riêng trong 1 căn nhà.

Hà Nội hiện đang thiếu nhà ở nghiêm trọng, nhất là nhà cho người có thu nhập trung bình và thấp, và trước mắt cần ít nhất tới 7 triệu m² nhà ở, tương đương 120.000 căn hộ cho các đối tượng có nhu cầu bức xúc về nhà ở trên địa bàn. Thậm chí, đến năm 2010, 80 dự án xây dựng nhà tái định cư của Thành phố dù được hoàn thành với tổng số 29.400 căn hộ, thì Thành phố vẫn thiếu tới 13.000 căn hộ.

Theo Cục Thống kê Hà Nội, hiện tại, ở Hà Nội có đến 70% hộ gia đình (số tuyệt đối là 560.000 hộ) có thu nhập dưới mức trung bình 825.000 đồng/người/tháng – tức xấp xỉ 10 triệu đồng/người/năm. Về tổng quát, có thể khẳng định, các hộ gia đình có thu nhập thấp đang chiếm đa số trong dân cư Thành phố, ít nhất 70% số hộ gia đình ở Hà Nội (trong đó khoảng 50% số hộ công nhân viên chức Thành phố) không có khả năng tích lũy từ thu nhập tiền lương của mình để mua nhà, xây nhà mới cho mình nếu không có sự hỗ trợ tài chính từ bên ngoài.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, còn nhiều người phải sống trên các kênh rạch với môi trường sống quá thấp, mức độ ô nhiễm khá cao, là nguyên nhân chính gây ra bệnh tật, đói nghèo.

Theo số liệu của Liên minh Hợp tác xã TP Hồ Chí Minh, hiện nay Thành phố cần một quỹ nhà ở khoảng 70,000 căn hộ để đáp ứng nhu cầu của cán bộ công chức, lực lượng vũ trang, giáo viên... Đây là những đối tượng nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước, với thu nhập như hiện tại rất khó tạo dựng được một chỗ ở.

Mặt khác, Thành phố cần khoảng 180.000 chỗ ở cho công nhân các khu công nghiệp và sinh viên, hàng chục ngàn căn hộ cho người có thu nhập thấp, chưa kể tới hàng chục ngàn hộ gia đình trong diện giải tỏa từ các dự án.

Xuất phát từ những thực tế trên, chính sách về hỗ trợ nhà ở cho người có thu nhập thấp, người nghèo ra đời là đáp ứng nhu cầu thực tiễn, thiết thực và hợp lý.

2. PHÂN TÍCH NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

2.1. Một số văn bản pháp quy quy định chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở

Cùng với việc thực hiện các chính sách trong chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006-2010 là việc thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở, Nhà nước hỗ trợ các hộ nghèo có nhà ở ổn định, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001; Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, ngày 12 tháng 12 năm 2008 Thủ tướng Chính phủ ra quyết định số 167/ 2008/ QĐ-TTg Quyết định về Chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở. Ngày 27. Ngày 29 tháng 10 năm 2010, Thủ tướng Chính Phủ ra quyết định số 67/2010/QĐ-TTg Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 167/ 2008 /QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.

Dựa theo quyết định 167/ 2008/ QĐ- TTg, đã có một số đề án được phê duyệt triển khai trên các tỉnh.

2.2. Nội dung chính sách

2.2.1. Đối tượng được hỗ trợ

Theo khoản 1, Điều 2 quyết định số 167/2008/QĐ-TTg quyết định đối tượng được hỗ trợ của chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là hộ nghèo (theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010 với chuẩn thu nhập bình quân đầu người của hộ trong một tháng để xác định là hộ nghèo cụ thể: mức thu nhập một người trên tháng dưới 200.000 đồng), đối với khu vực nông thôn, đang cư trú tại địa phương, có trong danh

sách hộ nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành;

- Hộ chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng nhà ở quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở;

- Hộ không thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn và theo các chính sách hỗ trợ nhà ở khác.

2.2.2. Phạm vi áp dụng

Phạm vi áp dụng của chính sách theo quyết định sửa đổi ngày 29/10/2010 số 67/2010/QĐ-TTg .

Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở được áp dụng đối với các hộ có đủ 3 điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định 167/2008/QĐ-TTg, đang cư trú tại khu vực không phải là đô thị trên phạm vi cả nước hoặc đang cư trú tại các thôn, làng, buôn, bản, ấp, phum, sóc (gọi chung là thôn, bản) trực thuộc phường, thị trấn hoặc xã trực thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh nhưng sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp.

2.2.3. Mức hỗ trợ, mức vay và phương thức cho vay

a. *Mức hỗ trợ*

Ngân sách trung ương hỗ trợ 06 triệu đồng/hộ. Đối với những hộ dân thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở đang cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn thì ngân sách trung ương hỗ trợ 07 triệu đồng/hộ. Các địa phương có trách nhiệm hỗ trợ thêm ngoài phần ngân sách trung ương hỗ trợ và huy động cộng đồng giúp đỡ các hộ làm nhà ở.

b. *Mức vay:*

Hộ dân có nhu cầu, được vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách Xã hội để làm nhà ở được vay ở mức vay tối đa 08 triệu đồng/hộ, lãi suất vay 3%/năm. Thời hạn vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ trong vòng 5 năm, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 20% tổng số vốn đã vay;

c. *Phương thức cho vay:*

Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện phương thức uỷ thác cho vay từng phần qua các tổ chức chính trị - xã hội hoặc trực tiếp cho vay. Đối với phương thức cho vay uỷ thác qua các tổ chức chính trị - xã hội, việc quản lý vốn bằng tiền, ghi chép

kế toán và tổ chức giải ngân đến người vay do Ngân hàng Chính sách Xã hội thực hiện.

2.2.4. Số lượng hỗ trợ và nguồn vốn thực hiện

a. Số lượng hỗ trợ

Dự kiến tổng số hộ được hỗ trợ về nhà ở theo quy định tại Quyết định này là 500.000 hộ.

b. Nguồn vốn thực hiện:

- Ngân sách địa phương
- Ngân hàng Chính sách Xã hội
- Vốn huy động từ quỹ “Ngày vì người nghèo”
- Vốn huy động của cộng đồng, dòng họ và của chính hộ gia đình

Đối với các địa phương có rừng thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khai thác gỗ theo quy định để hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở.

2.2.5. Cách thức thực hiện

- Bình xét và phê duyệt danh sách hỗ trợ nhà ở.
- Cấp vốn làm nhà ở
- Thực hiện xây dựng nhà ở.

2.2.6. Thời gian và tiến độ thực hiện

- Trong năm 2008 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải cơ bản thực hiện xong việc bình xét, lập danh sách số hộ nghèo được hỗ trợ về nhà ở theo quy định của Quyết định này.

- Đến cuối năm 2011 cơ bản thực hiện xong chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.

- Đến cuối năm 2012 hoàn thành thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo quy định của Quyết định này.

- Năm 2013 tổng kết, đánh giá thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.

2.2.7. Tổ chức thực hiện

- Đối với các Bộ, ngành Trung ương : Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương : Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện

trong việc lập, phê duyệt đề án và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.

2.3. Mục tiêu của chính sách nhà ở cho người nghèo

2.3.1. Mục tiêu chung

Là một chính sách xã hội, chính sách nhà ở cho người nghèo theo đuổi những mục tiêu chung sau:

- Góp phần xóa đói giảm nghèo. Xóa đói giảm nghèo chỉ có thể thực hiện được khi người nghèo có được những điều kiện để họ có thể lao động, sản xuất mà điều kiện cơ bản nhất là có được một chỗ ở ổn định để có thể an cư lập nghiệp. Với hơn 2 triệu người nghèo hiện nay, nhiều người chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng tạm bợ, hư hỏng, dột nát có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống và hạn chế khả năng, hiệu quả của sản xuất. Vì thế có một chỗ ở ổn định là mơ ước của nhiều người dân. Chính sách được thực hiện nhằm giải quyết nhà ở cho người nghèo, góp phần ổn định và nâng cao cuộc sống giúp người nghèo yên tâm lao động, sản xuất vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Tạo sự công bằng xã hội. Chính sách là sự quan tâm của Đảng và nhà nước đối với những người nghèo không có nhà ở hoặc phải ở tạm. Tạo điều kiện để họ được tiếp cận với những chính sách ưu đãi của nhà nước, được thụ hưởng những thành quả trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Hạn chế được tốc độ gia tăng khoảng cách chênh lệch giữa người giàu và người nghèo. Từ đó, nâng cao điều kiện và cuộc sống của mọi tầng lớp dân cư nhằm khuyến khích phát triển con người và giảm bất bình đẳng.

- Góp phần thực hiện mục tiêu chung của nền kinh tế về đảm bảo nguồn nhân lực. Bởi lẽ có một chỗ ở thích hợp và an toàn là điều kiện cần thiết để phát triển nguồn lực nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

- Khơi dậy và phát huy truyền thống quý báu của dân tộc. Với nguyên tắc “nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, người dân tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở”, có thể khẳng định một cách mạnh mẽ rằng chính sách nhà ở cho người nghèo không dừng lại ở việc riêng của một ngành mà là nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, nhiệm vụ của toàn Đảng và toàn dân. Muốn thực hiện thành công chính sách, toàn dân phải cùng quan tâm giải quyết thực hiện một cách đồng bộ và có sự tham gia của toàn thể cộng đồng. Chính sách nhằm khơi dậy tinh thần tương thân tương ái, đùm bọc người nghèo, góp phần củng cố đại đoàn kết toàn dân.

Ở nước ta chính sách nhà ở cho người nghèo được triển khai từ năm 2009 với mục tiêu chung là “Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở nhằm mục đích cùng với việc thực hiện các chính sách thuộc chương trình mục tiêu Quốc Gia giảm nghèo giai đoạn

2006-2010. Nhà nước trực tiếp hỗ trợ các hộ nghèo để có nhà ở ổn định và an toàn, từng bước nâng cao mức sống xóa đói giảm nghèo bền vững” (Điều 1- Quyết Định 167/ 2008/QĐ-TTg).

Đây là một chủ trương lớn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhằm hướng đến mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh” mà Đảng đã đề ra.

2.3.2. Mục tiêu cụ thể

- Từ năm 2009-2012 sẽ hỗ trợ nhà ở cho trên 500.000 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở đang cư trú tại khu vực nông thôn. Đảm bảo cho khoảng 2,5 triệu người nghèo có nhà ở an toàn và ổn định.

- Đến cuối năm 2011 cơ bản thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo về nhà ở, trong đó hoàn thành hỗ trợ cho các đối tượng là hộ nghèo thuộc diện chính sách và hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

- Đến năm 2012 hoàn thành thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, cơ bản xóa xong tình trạng nhà tạm và nhà dột nát. Những ngôi nhà tranh tre, dột nát được thay bằng những ngôi nhà khang trang kiên cố, tối thiểu đảm bảo 3 cứng “nền cứng, khung cứng, mái cứng” và có diện tích tối thiểu là $24m^2$, thời gian sử dụng tối thiểu là 10 năm.

- Thực hiện xóa đói giảm nghèo, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 23% vào năm 2005 xuống còn 15% vào năm 2010 và 10% vào năm 2012.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2% - 3%/năm theo chuẩn mới. Riêng 61 huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn bình quân giảm tỷ lệ hộ nghèo là 4%/năm.

3. ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH

3.1. Những kết quả đạt được

Tính từ khi bắt đầu triển khai thực hiện Chính sách đến hết ngày 31/12/2010, các địa phương đã hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho 313.901 hộ, đạt tỷ lệ 61% trên tổng số 513.999 hộ của toàn Chương trình trong 4 năm.

Trong đó:

Hoàn thành hỗ trợ cho số hộ tại 62 huyện nghèo là 71.870/75.452 hộ, đạt 95,3%.

Hoàn thành hỗ trợ cho số hộ là đồng bào dân tộc Khơ me tại các tỉnh Tây Nam bộ là 21.462/23.693 hộ, đạt 90,6%.

Đến nay, có 9 tỉnh đã hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn theo Đề án được duyệt của các tỉnh, đó là: Ninh Bình, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Lào Cai, Lâm Đồng, Phú Thọ, Thái Nguyên, Đắk Lắk và Đắk Nông. Ngoài ra, một số tỉnh có số hộ phải hỗ trợ lớn nhưng đã đạt được kết quả tốt, đáng ghi nhận là: Thái Nguyên, Điện Biên, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An và Trà Vinh. Nhiều tỉnh đã hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo địa bàn từng huyện, đặc biệt là các huyện nghèo.

Tuy nhiên, bên cạnh đó thì còn một số tỉnh/thành phố kết quả thực hiện còn thấp, đạt dưới 50% kế hoạch như: Lạng Sơn, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Quảng Trị, Kon Tum, Gia Lai, Tây Ninh, An Giang, Bến Tre, Cà Mau, Kiên Giang và TP Cần Thơ. Một số tỉnh đạt tỷ lệ rất thấp, dưới 20% là Hưng Yên, Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.2. Ưu điểm

Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo được đánh giá là “có ý nghĩa kinh tế - xã hội và nhân văn sâu sắc, được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của các tầng lớp nhân dân”. Trong thời gian vừa qua, có thể thấy chính sách này có một số ưu điểm:

- + Chính sách được thực hiện đã giúp cho người nghèo có nhà ở, ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn, phấn đấu thoát nghèo. Nhờ có nhà ở an toàn, ổn định nên đời sống của các hộ nghèo đã từng bước được cải thiện, góp phần quan trọng vào việc đảm bảo an sinh xã hội cũng như thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của Chính phủ.

- + Hầu hết nhà ở hỗ trợ hộ nghèo đều vượt diện tích và chất lượng quy định. Đa số nhà có diện tích từ 28-40m² so với quy định tối thiểu. Giá thành phổ biến khoảng từ 10-25 triệu đồng, nhiều căn có giá thành 50-60 triệu đồng. Các căn nhà được xây dựng bằng vật liệu có chất lượng tốt: khung nhà bằng bê tông cốt thép hoặc bằng gỗ, tường nhà xây gạch; mái lợp ngói, fibrô xi măng hoặc tôn; nền nhà lát gạch hoặc láng vữa xi măng. Tất cả các căn nhà đều có bao che kín đáo, chắc chắn, đầy đủ cửa đi, cửa sổ. Kiểu dáng, kiến trúc nhà ở phù hợp với phong tục tập quán của địa phương.

- + Chính sách này góp phần xây dựng niềm tin trong nhân dân, củng cố tinh thần đoàn kết, gắn bó, “lá lành đùm lá rách”. Do ý nghĩa nhân văn sâu sắc của chính sách và nguyên tắc “Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, người dân tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở”, quá trình triển khai thực hiện đã huy động được sự tham gia, ủng hộ giúp đỡ có hiệu quả của xã hội. Chính sách đã khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái, đùm bọc người nghèo, giúp đỡ người có công, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng tình cảm đoàn kết anh em, dòng họ, tình làng nghĩa xóm, tình đoàn kết quân dân. Cụ thể, các địa phương đã huy động được tổng số 8.275 tỷ đồng vốn thực hiện. Trong đó, ngoài hơn 3.900 tỷ từ ngân sách Trung ương, hơn 460 tỷ từ ngân sách địa phương và gần 2.200 tỷ vay Ngân hàng Chính sách xã hội, chương

trình đã huy động các nguồn lực xã hội, từ cộng đồng, họ hàng, các nhà hảo tâm,... được gần 1.700 tỷ đồng. Bên cạnh đó, việc vận động, hướng dẫn người nghèo tích cực tham gia cùng Nhà nước và cộng đồng trong xây dựng nhà ở còn tạo cho họ có sự chủ động, tự tin để vươn lên thoát nghèo và từng bước trở nên khá giả.

+ Ngoài số tiền được hỗ trợ, các hộ có nhu cầu còn được vay thêm từ ngân sách với mức lãi suất rất thấp và được vay trong thời gian dài. Ngân sách trung ương hỗ trợ 06 triệu đồng/hộ. Đối với những hộ dân thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở đang cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn thì ngân sách trung ương hỗ trợ 07 triệu đồng/hộ. Các địa phương có trách nhiệm hỗ trợ thêm ngoài phần ngân sách trung ương hỗ trợ và huy động cộng đồng giúp đỡ các hộ làm nhà ở. Ngoài ra, hộ dân có nhu cầu, được vay tín dụng từ Ngân hàng Chính sách Xã hội để làm nhà ở. Mức vay tối đa 08 triệu đồng/hộ, lãi suất vay 3%/năm. Thời hạn vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ là 5 năm, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 20% tổng số vốn đã vay. Từ số tiền được hỗ trợ và được vay thêm đó, các hộ nghèo có thể xây được những ngôi nhà kiên cố hơn.

+ Chính sách này đã có những sự thay đổi để phù hợp với những điều kiện mới, những quy định mới. Theo phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải cho biết, chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo sẽ được xem xét để có thể triển khai nhân rộng theo chuẩn mới (giai đoạn 2011-2015). Cụ thể, Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương đến tháng 6/2011 phải hoàn thành thống kê các hộ nghèo theo chuẩn mới có nhu cầu về nhà ở căn bản sung danh sách, báo cáo trình Chính phủ xem xét, quyết định những chính sách tiếp theo. Như vậy, có thể thấy, chính sách đã có những sự thay đổi rất hợp lý, phù hợp với việc xác định những hộ nghèo theo chuẩn mới. Từ đó, những hộ nghèo theo chuẩn mới cũng sẽ được thụ hưởng chính sách này. Ngoài ra, mức hỗ trợ và cho vay cũng được điều chỉnh linh hoạt theo thời gian và theo từng đối tượng, từng địa phương cụ thể.

3.3. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm đã nêu trên, chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

+ Những hộ nghèo ở khu vực đô thị không được hưởng chính sách này. Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, chỉ áp dụng tại khu vực nông thôn không thuộc khu vực đô thị như phường, thị trấn ở các đô thị loại đặc biệt, loại I, loại II, loại III, loại IV, loại V. Trên thực tế, ở những đô thị cũng có rất nhiều hộ nghèo khó, không có chỗ ở an toàn và cần được sự hỗ trợ của Nhà nước. Tuy nhiên, theo chính sách này thì những hộ đó không được thụ hưởng. Đây có thể coi là một trong những hạn chế của chính sách này.

+ Mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và mức cho vay từ Ngân hàng Chính sách còn thấp. So với tình hình giá cả hiện nay thì mức hỗ trợ cũng như mức cho vay là quá thấp, trong khi giá vật liệu xây dựng và giá nhân công có xu hướng tăng lên. Do đó, với số tiền nhỏ như vậy, nếu không có thêm những nguồn hỗ trợ khác (các nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân khác và những giúp đỡ về ngày công lao động...) và nếu các hộ không có sẵn một khoản tiền thì với số tiền nhỏ đó sẽ không đủ để xây dựng được những căn nhà đảm bảo. Tuy nhiên, với những hộ nghèo thì việc có một khoản tiền để xây nhà thì hầu như rất ít.

+ Có tình trạng một số ít hộ được hỗ trợ làm nhà nhưng không đúng theo quy định (diện tích nhà trên 80m², trị giá trên 150 triệu đồng), nguyên nhân một phần do việc bình xét chưa tốt, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Một số ít căn nhà được xây dựng nhưng chưa bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, vẫn còn là nhà tạm, nhanh xuống cấp, không đúng với mục tiêu của chương trình.

+ Nhiều hộ được hỗ trợ không đúng diện, một số hộ trong diện được thụ hưởng chính sách thì không được thụ hưởng. Việc bình xét, lập danh sách đối tượng hỗ trợ nhà ở chưa theo đúng quy định, nhiều hộ cư trú tại tổ dân phố, khu phố vẫn đưa vào danh sách hỗ trợ. Ngoài ra, ở một số địa phương, do địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn nên việc bình xét, phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách còn có nhiều sai sót so với thực tế, gây khó khăn cho việc tổng hợp số lượng, lập kế hoạch thực hiện và xác định tổng mức đầu tư. Bên cạnh đó, còn có tình trạng một số địa phương do chạy theo thành tích nên thống kê số hộ nghèo không đầy đủ, điều này làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một số hộ. Trái lại, một số địa phương thì “tạo điều kiện” để nhiều hộ được hưởng sự hỗ trợ từ chính sách này. Do những điều đó, đối tượng được thụ hưởng chính sách còn có trường hợp sai sót và chưa đầy đủ.

+ Tiến độ thực hiện còn chậm chạp. Mặc dù các địa phương được bố trí sớm vốn ngân sách Trung ương để thực hiện theo kế hoạch, tuy nhiên việc thực hiện cho vay theo quy định còn chậm, không đảm bảo đồng bộ với việc cấp vốn từ Ngân sách, vì vậy các địa phương gặp khó khăn trong triển khai thực hiện; Việc hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương cho các hộ nghèo còn hạn chế, nhất là đối với các tỉnh nghèo. Nhiều địa phương còn gặp khó khăn trong việc huy động vốn từ các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và cộng đồng. Một số doanh nghiệp cam kết hỗ trợ nhưng việc giải ngân, chuyển vốn cho các tỉnh chưa kịp thời; Một số hộ chưa có đất làm nhà; những ảnh hưởng bởi yếu tố tâm linh, tín ngưỡng trong nhân dân (như năm làm nhà phải phù hợp với tuổi của chủ hộ) cũng làm chậm tiến độ thực hiện; Một số địa phương có địa bàn rộng, số hộ nghèo nhiều, đa số cư trú ở vùng sâu, vùng xa; nhiều hộ sống du canh, du cư nên cũng gây nhiều khó khăn cho việc thực hiện hỗ trợ, làm giảm tiến độ.

+ Ngoài ra, chính sách này còn có một số hạn chế khác: tình trạng chậm công khai, thiếu dân chủ trong khâu xét duyệt dẫn đến phát sinh một số trường hợp nghi ngại, không chịu nhận “nhà 167” mà chờ có chương trình khác với số tiền hỗ trợ lớn hơn, khỏi phải vay ngân hàng mắc nợ; một số hộ nghèo còn chưa thật sự chí thú làm ăn nên bị mất khả năng trả các khoản nợ đã được vay từ Ngân hàng Chính sách; một số bộ phận người dân có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước, chưa tự vươn lên để làm nhà cho chính mình; ở một số xã vùng sâu, vùng xa trình độ cán bộ còn hạn chế nên khi triển khai chương trình còn gặp nhiều lúng túng, triển khai chậm, khi bình xét còn nể nang, thực hiện chưa đúng đối tượng nên công tác rà soát đối tượng phải thường xuyên phải điều chỉnh và bổ sung...

Tóm lại, chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo ở Việt Nam là một chính sách cần thiết và hữu ích, thể hiện sự quan tâm của toàn xã hội đối với người nghèo. Qua thời gian thực hiện, ta thấy chính sách này có rất nhiều ưu điểm đáng ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế chưa khắc phục được. Trong thời gian tới, cần có những giải pháp cụ thể để phát huy những ưu điểm và giảm thiểu những mặt còn tồn tại để chính sách mang lại hiệu quả lớn nhất.

4. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ CHÍNH SÁCH

4.1. Đối tượng được hưởng chính sách

Mặc dù chương trình hỗ trợ nhà ở cho người nghèo theo nghị quyết 167 của Thủ tướng chính phủ đã quy định rõ đối tượng được hưởng. Nhưng qua quá trình thực hiện vẫn còn để lọt đối tượng không có chế độ vào trong danh sách và bỏ sót những người được hưởng theo chế độ. Vì vậy, việc bình xét, lập danh sách đối tượng hỗ trợ nhà ở phải theo đúng quy định. Các xã và địa phương cần tổ chức họp công khai với dân, thông báo rõ ràng về chính sách hỗ trợ hộ nghèo và đối tượng được hưởng chính sách; bình xét trên cơ sở danh sách hộ nghèo do UBND xã đang quản lý; sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới dưới sự đồng thuận của người dân. Loại trừ việc bỏ sót đối tượng được thụ hưởng hoặc một số hộ không thuộc đối tượng lại có trong danh sách hỗ trợ; rà soát lại số hộ thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở, bổ sung những hộ đúng đối tượng nhưng chưa có danh sách. Các huyện thành lập ban chỉ đạo từ huyện đến các thị trấn, các xã, yêu cầu các xã tiến hành họp dân lựa chọn, bình xét dân chủ, công khai, đúng đối tượng được hỗ trợ. Ngoài ra còn tham khảo ý kiến của các hộ nghèo về việc xây nhà ở, các khó khăn họ gặp phải. Dựa trên cơ sở ý kiến, đề xuất của hộ nghèo thì địa phương cần giải đáp các thắc mắc của người dân và đưa ra biện pháp giải quyết cụ thể.

Ngoài ra, chính phủ phải có một tên danh sách số hộ được hưởng chính sách trước khi cấp tiền hỗ trợ. Khi địa phương tiến hành bình chọn hộ được hưởng chính

sách phải dựa trên tiêu chí là hộ nghèo tuyệt đối chứ không phải là nghèo tương đối, không phân vốn theo chỉ tiêu từng địa phương có nghĩa mỗi nơi đều được bình chọn số lượng hộ nghèo tương đương nhau. Mà sau khi bình chọn một cách chính xác số hộ nghèo tuyệt đối ở nơi có hộ nghèo nhiều sẽ được phân nhiều vốn hơn nơi có đời sống khá hơn.

4.2. Thành phần tham gia xây dựng nhà ở

Việc triển khai còn chậm trễ, một trong những nguyên nhân chậm trễ là do việc huy động vốn từ ngân sách địa phương và từ cộng đồng để hỗ trợ hộ nghèo còn nhiều hạn chế; bên cạnh đó còn tình trạng thuê doanh nghiệp làm nhà ở cho hộ dân nên không huy động được sự tham gia của chính hộ gia đình cũng như của cộng đồng. Để khắc phục tình trạng này chính phủ nên để cho các hộ được hưởng chế độ và nhân dân địa phương cùng tham gia xây dựng. Vì khi các hộ được hưởng chế độ tự mình tham gia xây nhà cho bản thân bằng tiền vốn mà nhà nước cấp, họ sẽ có trách nhiệm hơn trong việc xây dựng nhà ở cả về thời gian thực hiện và chất lượng của ngôi nhà họ sẽ sống sau này. Điều này không những rút ngắn thời gian xây dựng mà còn thể hiện được tinh thần tương thân, tương ái của nhân dân địa phương.

Hạn chế và loại bỏ dần việc thuê doanh nghiệp làm nhà ở cho người dân nghèo; cần phát huy nguồn lực tham gia đóng góp của hộ gia đình, của hàng xóm láng giềng nhằm giảm thiểu chi phí xây dựng nhà ở cho người dân. Trong quá trình triển khai xây dựng nhà ở có thể nảy sinh nhiều bất cập trong quản lý vốn, cùng với tình hình giá cả liên tục biến động, ảnh hưởng tiến độ, chất lượng công trình. Do đó cần có 2 nhóm riêng biệt phụ trách hai mảng khác nhau về quản lý vốn và quản lý tiến độ, chất lượng xây dựng nhằm tránh tình trạng thất thoát vốn không đáng có, tình trạng làm nhà xuống cấp. Cần tổ chức nghiêm túc, có kế hoạch chi tiết và phân công cụ thể, có giám sát chặt chẽ, hiệu quả tiến độ của cả hai bên.

4.3. Cách thức thực hiện

Vấn đề thất thoát nguồn vốn khi xây dựng là không thể trách khỏi. Điều này làm giảm chất lượng nhà ở được xây dựng do việc bòn rút của những nhà thầu thiếu trách nhiệm, tham ô công quỹ. Để tránh tình trạng thất thoát và sử dụng tiền hỗ trợ xây nhà ở cho các hộ nghèo không đúng mục đích các địa phương nên chỉ đạo các xã, thị trấn quản lý và tổ chức cấp phát tiền trên nguyên tắc các hộ gia đình chủ động hợp đồng mua vật liệu chuyển về nhà, khi có xác nhận của thôn, bản và cán bộ được phân công theo dõi thì mới cấp tiền theo giá trị vật liệu đã mua. Đồng thời, địa phương hãy chủ động đứng ra ký hợp đồng với các công ty, đại lý chuyên cung cấp vật liệu xây dựng để giúp nhân dân mua với giá cả ổn định và với chất lượng được bảo đảm. Với cách thức này giá cả của vật liệu xây dựng sẽ được công khai minh bạch hơn vấn đề bòn rút được hạn chế. Vì người tìm mua hàng là chính phủ nhưng người chi trả là

hộ gia đình, như vậy sẽ không có hiện tượng người thầu mua giá thấp mà công vẫn báo cáo lại là giá cao để biến của công thành của tư.

4.4. Nguồn vốn bổ sung

Nguồn vốn để xây nhà ở cho người nghèo còn hạn chế. Số lượng hộ nghèo sống trong những ngôi nhà tạm bợ tại các tỉnh miền núi là rất lớn, khó khăn lớn nhất là số lượng cần xây dựng nhà ở thì nhiều mà ngân sách tại các tỉnh và các địa phương còn hạn hẹp. Do vậy, ngoài sự nỗ lực của chính quyền địa phương và nguồn vốn từ Trung Ương với mục đích cho người nghèo ổn định về nơi ăn, chốn ở, yên tâm sản xuất lao động để thoát nghèo thì rất cần sự hỗ trợ từ các đơn vị, nhà hảo tâm. Cần kêu gọi và huy động nguồn lực, nguồn tài chính từ sự giúp đỡ của các cá nhân, doanh nghiệp và gia đình, dòng họ; cần bổ sung thêm cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích mọi thành phần tham gia quỹ nhà ở này. Ví dụ, như nhà nước có nhiều chính sách tuyên dương, khen thưởng, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân tham gia đóng góp quỹ xây dựng nhà ở cho người nghèo hay chính sách buộc các doanh nghiệp có lợi nhuận lớn trích ra từ 1-3% tổng lợi nhuận của họ vào quỹ nhà ở; các cơ quan truyền thông tổ chức nhiều hơn ngày “vì người nghèo”; đề cao tinh thần nhân đạo, tương thân tương ái, đùm bọc giúp đỡ người nghèo góp phần củng cố khối đoàn kết toàn dân, xây dựng tình cảm gắn bó giữa con người với con người, giữa tình làng nghĩa xóm trong cộng đồng khu vực dân cư và tình đoàn kết nhân dân cả nước.

Ngoài ra, phong trào xây nhà ở cho hộ nghèo cần kết hợp song song với nhiều phong trào khác như: giải quyết việc làm cho người lao động (hỗ trợ dạy nghề tại các xã nghèo do Ủy ban nhân dân xã lựa chọn và theo nhu cầu của địa phương nhằm tăng năng suất, hiệu quả của cây trồng, vật nuôi, trồng rừng, phát triển nghề thủ công hay tạo thêm việc làm mới tại chỗ), tạo cơ hội làm giàu cho người nghèo để tránh tâm lý ỷ lại vào sự giúp đỡ của nhà nước: cùng với tỉnh chỉ đạo các tổ chức đoàn thể như hội phụ nữ, hội nông dân, hội thanh niên..., cán bộ tín dụng, cán bộ khuyến nông... hướng dẫn cho hộ nghèo lập dự án, tổ chức thực hiện dự án và sản xuất kinh doanh, giám sát hộ nghèo về sử dụng vốn vay; cải thiện văn hóa địa phương nhằm loại bỏ một số yếu tố tâm linh về năm tuổi xây nhà thông qua sự tuyên truyền của các tổ chức đoàn thể, các buổi họp dân để nói chuyện thân mật, cởi mở...

KẾT LUẬN

Chính sách hỗ trợ nhà ở cho người nghèo là chính sách cần thiết và có vai trò quan trọng trong việc xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam.

Chính sách đã có đạt được nhiều thành tựu nổi bật như giúp cho người nghèo có nhà ở, ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn, phấn đấu thoát nghèo, góp phần xây dựng niềm tin trong nhân dân, củng cố tinh thần đoàn kết, gắn bó, “lá lành đùm lá rách”....

Tuy nhiên chính sách vẫn còn một số hạn chế nhất định do nhiều nhân tố mnag lại như: những hộ nghèo ở khu vực đô thị không được hưởng chính sách này, mức hỗ trợ của ngân sách Trung ương và mức cho vay từ Ngân hàng Chính sách còn thấp, nhiều hộ được hỗ trợ không đúng diện, một số hộ trong diện được thụ hưởng chính sách thì không được thụ hưởng...

Vì vậy, chính sách cần có những sửa đổi cho phù hợp để nâng cao hiệu quả của chính sách đem lại cho xã hội.